

Số: 88/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 990/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BDT ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh (sau đây viết là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện.

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

d) Hỗ trợ các xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Việc phân bổ vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác theo quy định để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chương trình.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho cấp xã

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho cấp xã như sau:

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo đối tượng xã

- Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.
 - Các xã còn lại: Hệ số 4,0.
 - Các phường: Hệ số 2,0.
- b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số
- Các xã, phường có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,2.
 - Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,4.
 - Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,7.
 - Các xã, phường có quy mô dân số từ 30.000 người trở lên: Hệ số 1,3.
- c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích
- Các xã, phường có quy mô diện tích dưới 100 km²: Hệ số 0,2.
 - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 100 km² đến dưới 200 km²: Hệ số 0,5.
 - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 200 km² đến dưới 300 km²: Hệ số 0,9.
 - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 300 km² trở lên: Hệ số 1,4.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ:

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương cấp xã và tổng số điểm của địa phương cấp xã làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách trung ương cho ngân sách cấp xã, theo các công thức như sau:

- Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã: A_i .
- Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số: B_i .
- Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích: C_i .
- Tổng điểm của địa phương cấp xã thứ i : X_i .

$$X_i = A_i + B_i + C_i$$

- Tổng số điểm của các địa phương cấp xã: Y .

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho địa phương cấp xã.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của từng xã, phường được tính theo công thức:

Gọi V_i là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của xã, phường thứ i :

$$V_i = Z \times X_i$$

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Đối với vốn đầu tư:

a) Ưu tiên phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ tu bổ, tôn tạo các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia; đầu tư xây dựng, sửa chữa các thiết chế văn hoá cấp tỉnh và thiết chế văn hoá cơ sở, đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

b) Về nhiệm vụ tu bổ, tôn tạo di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia, việc phân bổ vốn và tổ chức thực hiện giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giao Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư đối với các dự án thuộc di tích do cấp xã trực tiếp quản lý nhưng phải đảm bảo trong điều kiện địa phương có khả năng tự cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng và đáp ứng đủ điều kiện về năng lực chuyên môn, kỹ thuật theo quy định.

2. Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

3. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

Điều 6. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Tỷ lệ bố trí vốn đối ứng của ngân sách tỉnh và cấp xã

a) Nguồn vốn đầu tư:

- Đối với các công trình, dự án do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm 100% vốn đối ứng.

- Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho địa phương được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn cấp xã được quy định tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Nguồn vốn sự nghiệp: Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm 100% vốn đối ứng để thực hiện Chương trình.

2. Các xã, phường có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện các mục tiêu,

nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 7 năm 2026.
2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2025 - 2030.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung